

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG**

Số: 409/2025/CV - MKG - BDT

V/v: Đăng tải thông tin Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông xin gửi đến Quý Cơ quan lời chào trân trọng!

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2150/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu Đô thị Bảo Ninh 2 (Cấp lần đầu ngày 13/11/2018, điều chỉnh lần thứ 2 ngày 26/7/2024).

Căn cứ Giấy phép xây dựng Công trình Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2 số 2166/GPXD do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/06/2025.

Thực hiện theo văn bản số 2981/TB-VPUBND ngày 09/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình tại buổi làm việc với các sở, ngành liên quan về việc rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án Nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở các nội dung về Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2, cụ thể như sau:

- Tên dự án:** Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2.
- Chủ đầu tư dự án:**
 - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.
 - Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 024.3756.0333
- Địa điểm xây dựng:** Thuộc dự án Khu đô thị Bảo Ninh 2, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.
- Quy mô dự án:**
 - Diện tích lô đất 17.827,0 m²
 - Tổng diện tích sàn xây dựng: 53.301 m²
 - Xây dựng 03 tòa chung cư T1, T2, T3 cao 9 tầng và tầng tum
 - Số lượng căn hộ: 568 căn cụ thể như sau



TT	Tên Căn hộ	Diện tích thông thủy (m ²)	Số lượng (căn)	Ghi chú
1	Căn hộ A1	44,1	96	
2	Căn hộ A1'	44,3	32	
3	Căn hộ A2	43,9	16	
4	Căn hộ B1	65,3	8	
5	Căn hộ B2	66,2	80	
6	Căn hộ B2'	66,1	16	
7	Căn hộ B3	67,9	160	
8	Căn hộ B4	68,5	80	
9	Căn hộ B5	69,0	16	
10	Căn hộ B6	69,3	64	

5. Điều kiện, tiêu chí đối tượng mua: Theo quy định hiện hành tại 78 Luật Nhà ở 2023 và Điều 30 Nghị định 100/2024/NĐ-CP về đối tượng được mua nhà ở Xã hội.

6. Tiến độ xây dựng:

- Ngày khởi công: 09/7/2025.
- Ngày hoàn thành dự kiến:
 - + Tòa T1: 31/08/2026.
 - + Tòa T2, T3 : 21/12/2026.

7. Giá bán dự kiến: Từ 17.900.000 đồng/m² đến 18.200.000 đồng/m².

8. Thời gian, phương thức nhận hồ sơ quan tâm: Khách hàng có nhu cầu sở hữu nhà ở xã hội của Dự án điền thông tin theo mẫu phiếu đính kèm gửi về Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông theo 02 hình thức:

- Nộp trực tiếp tại Văn phòng bán hàng Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông số P06 Lê Trực, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.
- Nộp trực tuyến qua Email: Info@nammekong.net
- Người phụ trách trực tiếp: đ/c Dương Kim Tuyền
- Số hotline: 0906.912.288

Kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét, chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT, Tổng GD (để B/c);
- Lưu: Ban HCNS, Ban ĐT&PTDA.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

ĐIỀU KIỆN, MẪU VĂN BẢN
HƯỚNG DẪN HỒ SƠ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI
DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI BẢO NINH 2



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được Quốc Hội ban hành ngày 27/11/2023
2. Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, ngày 26/07/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và Quản lý nhà ở xã hội
3. Thông tư 56/2024/TT-BCA do Bộ Công an ban hành ngày 05/11/2024 (TT 56 BCA) Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong Công An Nhân Dân
4. Thông tư số 94/2024/TT-BQP do Bộ Quốc phòng ban hành ngày 11/11/2024 (TT 94 BQP) Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở trong QĐND Việt Nam
5. Thông tư số 05/2024/TT-BXD, ngày 31/07/2024 của Bộ Xây Dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

II. ĐIỀU KIỆN MUA NHÀ Ở XÃ HỘI (NOXH)

Người đủ điều kiện được mua NOXH phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

1. Đối tượng (điều kiện cần). Theo đó người mua nhà thuộc 1 trong các đối tượng sau:

- **Đối tượng 1:** Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng
- **Đối tượng 2:** Hộ nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn.
- **Đối tượng 3:** Hộ nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị thiên tai, biến đổi khí hậu.
- **Đối tượng 4:** Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị
- **Đối tượng 5:** Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị
- **Đối tượng 6:** Công nhân hoặc người lao động đang làm tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong, ngoài khu công nghiệp.
- **Đối tượng 7:** Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác
- **Đối tượng 8:** Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức

- **Đối tượng 9:** Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật Nhà ở 2023, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật Nhà ở 2023

- **Đối tượng 10:** Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở

- **Đối tượng 11:** Học sinh, sinh viên đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật; học sinh trường dân tộc nội trú công lập

- **Đối tượng 12:** Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong khu công nghiệp.

2. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về NOXH (điều kiện đủ) (Theo Điều 78 Luật Nhà ở 2023, Điều 30 và Điều 67 Nghị định 100/2024/NĐ-CP)

2.1 Điều kiện về nhà ở:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đó, chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đó hoặc đã có nhưng diện tích bình quân đầu

người dưới 15m² (Bao gồm Vợ/Chồng, Cha/Mẹ, Cha/Mẹ vợ/chồng, con cái của người kê khai và có thường trú tại căn nhà đó).

- Trường hợp đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở có địa điểm làm việc cách xa nơi ở của mình thì điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội là chưa được mua hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

2.2 Điều kiện về thu nhập:

• Đối với đối tượng 4,5,6,8:

- Tổng thực thu nhập không quá **15 triệu đồng/tháng** đối với trường hợp độc thân.
- Tổng thực thu nhập của cả 2 vợ chồng không quá **30 triệu đồng/tháng** đối với trường hợp đã kết hôn.

• Đối với đối tượng 7:

- Trường hợp còn độc thân: Lương, phụ cấp không quá tổng thu nhập của sỹ quan cấp bậc hàm Đại tá được cấp quản lý xác nhận.

- Trường hợp đã kết hôn:

- + Nếu cả 2 vợ chồng đều thuộc lực lượng vũ trang tổng thu nhập thực nhận hàng tháng không cao hơn 02 lần tổng thu nhập của sỹ quan cấp bậc hàm Đại tá.

- + Nếu chỉ 01 người thuộc lực lượng vũ trang: Tổng thu nhập thực nhận hàng tháng của 2 vợ chồng không cao hơn 1,5 lần tổng thu nhập của sỹ quan cấp bậc hàm Đại tá.

Thời gian xác định: 01 năm liền kề, tính từ thời điểm đối tượng nộp hồ sơ hợp lệ để đăng ký mua nhà ở xã hội.

• DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN

TT	Văn bản	Căn cứ pháp lý áp dụng	Đối tượng áp dụng
1	Đơn đăng ký mua NOXH	Mẫu số 01, phụ lục II, NĐ100/2024/NĐ-CP	Toàn bộ
2	Xác nhận đối tượng	Mẫu số 01, phụ lục I, TT 05/2024/TT-BXD	Toàn bộ, trừ 7
3	Xác nhận đối tượng QĐNDVN	TT 94/2024/TT-BQP	7 (QĐND)
4	Xác nhận đối tượng CAND	TT 56/2024/TT-BCA	7 (CAND)
5	Xác nhận điều kiện về nhà ở (chưa có nhà ở)	Mẫu số 02, phụ lục I, TT 05/2024/TT-BXD	Toàn bộ
6	Xác nhận điều kiện về nhà ở (đã có nhà ở)	Mẫu số 03, phụ lục I, TT 05/2024/TT-BXD	Toàn bộ
7	Xác nhận điều kiện thu nhập	Mẫu số 04, phụ lục I, TT 05/2024/TT-BXD	Toàn bộ
8	Xác nhận điều kiện thu nhập (không có HĐLĐ)	Mẫu số 05, phụ lục I, TT 05/2024/TT-BXD	Toàn bộ
9	HĐMB NOXH	Mẫu số 01, phụ lục VI, TT 05/2024/TT-BXD	Toàn bộ

• THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Đối tượng 1: Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

TT	Nội dung	Loại	Số lượng	Ghi chú
1	CCCD/Passport (<i>còn hiệu lực theo quy định của pháp luật</i>)	Bản chứng thực	2	Đã kết hôn thì 02 bản cho mỗi người
2	Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Bản chứng thực	2	Người đã kết hôn
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Bản chứng thực	2	Người độc thân
3	Đơn đăng ký mua NOXH	Bản chính	1	
4	Xác nhận về đối tượng	Bản chứng thực	2	Giấy tờ chứng minh người có công với cách mạng hoặc Giấy chứng nhận thân nhân liệt sỹ
5	Xác nhận về nhà ở	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 02 hoặc 03.

Đối tượng 2, 3, 4: Hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.

TT	Nội dung	Loại	Số lượng	Ghi chú
1	CCCD/Passport (<i>còn hiệu lực theo quy định của pháp luật</i>)	Bản chứng thực	2	Đã kết hôn thì 02 bản cho mỗi người
2	Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Bản chứng thực	2	Người đã kết hôn
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Bản chứng thực	2	Người độc thân
3	Đơn đăng ký mua NOXH	Bản chính	1	
4	Xác nhận về đối tượng	Bản chứng thực	2	Giấy chứng nhận hộ gia đình nghèo, cận nghèo theo quy định
5	Xác nhận về nhà ở	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 02 hoặc 03.

Đối tượng 5: Đối với người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

TT	Nội dung	Loại	Số lượng	Ghi chú
1	CCCD/Passport (<i>còn hiệu lực theo quy định của pháp luật</i>)	Bản chứng thực	2	Đã kết hôn thì 02 bản cho mỗi người
2	Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Bản chứng thực	2	Người đã kết hôn
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Bản chứng thực	2	Người độc thân
3	Đơn đăng ký mua NOXH	Bản chính	1	
4	Xác nhận về đối tượng	Bản chính	1	

5	Xác nhận về nhà ở	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 02 hoặc 03.
6	Xác nhận về thu nhập	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 04 hoặc 05.
		Bản chứng thực	2	Trường hợp nghỉ hưu: Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.

Đối tượng 6: Công nhân hoặc người lao động đang làm tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong, ngoài khu công nghiệp

TT	Nội dung	Loại	Số lượng	Ghi chú
1	CCCD/Passport (<i>còn hiệu lực theo quy định của pháp luật</i>)	Bản chứng thực	2	Đã kết hôn thì 02 bản cho mỗi người
2	Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Bản chứng thực	2	Người đã kết hôn
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Bản chứng thực	2	Người độc thân
3	Đơn đăng ký mua NOXH	Bản chính	1	
4	Xác nhận về đối tượng	Bản chính	1	
5	Xác nhận về nhà ở	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 02 hoặc 03.
6	Xác nhận về thu nhập	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 04 hoặc 05.
		Bản chứng thực	2	Trường hợp nghỉ hưu: Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.

Đối tượng 7: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, công nhân công an, công chức, viên chức quốc phòng đang tại ngũ; người đang làm công tác cơ yếu hoặc các công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương nhà nước mà chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở cho LLVTND

TT	Nội dung	Loại	Số lượng	Ghi chú
1	CCCD/Passport (<i>còn hiệu lực theo quy định của pháp luật</i>)	Bản chứng thực	2	Đã kết hôn thì 02 bản cho mỗi người
2	Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Bản chứng thực	2	Người đã kết hôn
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Bản chứng thực	2	Người độc thân

3	Đơn đăng ký mua NOXH	Bản chính	1	
4	Xác nhận về đối tượng	Bản chính	1	Tuỳ theo lực lượng sử dụng mẫu QĐND hoặc CAND
5	Xác nhận về nhà ở	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 02 hoặc 03.
6	Xác nhận về thu nhập	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 04 hoặc 05.
		Bản chứng thực	2	Trường hợp nghỉ hưu: Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.

Đối tượng 8: Cán bộ, công chức, viên chức

TT	Nội dung	Loại	Số lượng	Ghi chú
1	CCCD/Passport (<i>còn hiệu lực theo quy định của pháp luật</i>)	Bản chứng thực	2	Đã kết hôn thì 02 bản cho mỗi người
2	Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn	Bản chứng thực	2	Người đã kết hôn
	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Bản chứng thực	2	Người độc thân
3	Đơn đăng ký mua NOXH	Bản chính	1	
4	Xác nhận về đối tượng	Bản chính	1	
5	Xác nhận về nhà ở	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 02 hoặc 03.
6	Xác nhận về thu nhập	Bản chính	1	Trường hợp đã kết hôn. Vợ/chồng của người kê khai cũng phải xác nhận điều kiện về nhà ở theo mẫu 04 hoặc 05.
		Bản chứng thực	2	Trường hợp nghỉ hưu: Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí.

TÀI ÁNH

QUY ĐỊNH CẤP THẨM QUYỀN XÁC NHẬN CÁC MẪU VĂN BẢN

MẪU	NỘI DUNG	CƠ QUAN XÁC NHẬN	ÁP DỤNG
<p><i>Mẫu 01 – TT 05/2024/TT- BXD</i></p>	<p>Xác nhận đối tượng</p>	<p>1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai Giấy xác nhận về đối tượng đang làm việc trong trường hợp người kê khai là: (i) Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị; (ii) Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp; (iii) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Hoặc</p> <p>2. Trường hợp người kê khai đã nghỉ chế độ (nghỉ hưu) thì cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ra Quyết định nghỉ chế độ của người đó thực hiện việc xác nhận. Hoặc</p> <p>3. Cơ quan quản lý nhà ở công vụ của người kê khai Giấy xác nhận về đối tượng trong trường hợp người kê khai thuộc đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ. Hoặc</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người kê khai Giấy xác nhận về đối tượng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.</p> <p>5. UBND cấp xã nơi cư trú đối với Người thu nhập thấp không có hợp đồng lao động.</p>	
<p><i>Mẫu 02 – TT 05/2024/TT- BXD</i></p>	<p>Xác nhận về điều kiện nhà ở (Chưa có nhà)</p>	<p>Văn phòng/Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện tại tỉnh Quảng Bình</p>	<p>Áp dụng trường hợp chưa có nhà</p>
<p><i>Mẫu 03 – TT 05/2024/TT- BXD</i></p>	<p>Xác nhận về điều kiện nhà ở (Có nhà nhưng diện tích thấp hơn 15m²/người)</p>	<p>UBND cấp xã nơi người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện nhà ở đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú</p>	<p>Áp dụng trường hợp đã có nhà ở</p>

MẪU	NỘI DUNG	CƠ QUAN XÁC NHẬN	ÁP DỤNG
<i>Mẫu 04 - TT 05/2024/TT-BXD</i>	Xác nhận về điều kiện thu nhập	Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập đang làm việc.	
<i>Mẫu 05 - TT 05/2024/TT-BXD</i>	Xác nhận về điều kiện thu nhập (Không có HĐLĐ)	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người kê khai Giấy xác nhận về điều kiện thu nhập là người thu nhập thấp (không có hợp đồng lao động) đăng ký thường trú, tạm trú xác nhận về điều kiện thu nhập.	Đối tượng 5 – Người có thu nhập thấp
<i>Mẫu theo TT 94/2024 BQP</i>	Xác nhận đối tượng thuộc lực lượng Quân đội	- Các cơ quan, đơn vị từ cấp Trung đoàn và tương đương trở lên thuộc Bộ Quốc phòng xác nhận đối với người mua là: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ.- Ban cơ yếu Chính phủ xác nhận cho người mua đang làm công tác cơ yếu hoặc công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác thuộc phạm vi quản lý Bộ Quốc phòng	Đối tượng 7 – QĐND
<i>Mẫu theo TT 56/2024 BCA</i>	Xác nhận đối tượng thuộc lực lượng Công an	Cơ quan thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh, cấp huyện xác nhận cho người mua trong Công an nhân dân.	Đối tượng 7 – CAND

